TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- HÀ NỘI** Số: 07/2025/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 319/2025/TLST-HNGĐ ngày 24/6/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:- Anh PVK, sinh năm 1992;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Số 41, Ngõ 420, KĐ, phường HĐ, quận TX, thành phố Hà Nội.

- Chị ĐTTH, sinh năm 1995;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã KL, huyện GL, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh PVK và chị ĐTTH lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 26/10/2018 tại UBND xã KL *(nay là UBND xã KĐ*) huyện GL, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do không hợp, bất đồng quan điểm sống, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung. Anh K và chị H đã ly thân từ ngày 14/02/2023, đến nay anh chị đã thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh chị.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh K và chị H thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, có nguyện vọng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nên công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình.

[2] Về con chung: Anh PVK và chị ĐTTH sinh được 02 con chung là cháu PHA, sinh ngày 14/03/2019, cháu PHM, sinh ngày 03/12/2021. Anh chị thống nhất giao cháu PHA cho anh K và giao cháu PHM cho chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng, anh K, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[3] Về tài sản và nhà đất chung: anh K và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà án không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: anh K và chị H xác nhận anh chị không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về lệ phí: Anh K, chị H thống nhất anh K chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Sự tự nguyện của anh K và chị T là phù hợp nên ghi nhận.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh PVK và chị TTH cùng thuận tình ly hôn.

[1.2] Về con chung: Anh PVK và chị ĐTTH sinh được 2 con chung là cháu PHA, sinh ngày 14/03/2019, cháu PHM, sinh ngày 03/12/2021. Ly hôn anh chị thống nhất giao cháu PHA cho anh K và giao cháu PHM cho chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng, anh K, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh K và chị H có quyền đi lại, thăm nom con chung không được ai ngăn cản.

[1.3] Về tài sản và nhà ở chung: Anh K, chị H tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[1.4] Về nợ chung: Anh K, chị H xác nhận anh chị không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh K tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0037421 ngày 24/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận TX, Hà Nội (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 2- Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- Hà Nội;
- UBND xã Kim Lan, huyện Gia Lâm, Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Hiền